

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973.

HKTT: Thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn:

Chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/8/2007 (hiện đang ở cùng anh T) đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi (trừ trường hợp có thay đổi khác). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N vì điều kiện sức khỏe anh T hiện nay yếu, mắc bệnh và thường xuyên phải đi điều trị tại Bệnh Viện.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh T nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0003429 ngày 02/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho anh T là 150.000đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã S.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

HÀ MINH LỰC